

Bản án số: 77/2017/ HSST  
Ngày 27 tháng 9 năm 2017

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỒNG HỖ - TỈNH THÁI NGUYÊN**

*Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:** Ông Bùi Đức Thuận

**Các Hội thẩm nhân dân:**

1. Ông Vũ Văn Mác
2. Ông Nguyễn Văn Công

**Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Giang, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đồng Hỷ, tỉnh Thái Nguyên.

**Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đồng Hỷ tham gia phiên tòa:** Bà Đàm Thị Hoàn, Kiểm sát viên.

*Ngày 27 tháng 9 năm 2017, tại Hội trường xét xử, Tòa án nhân dân huyện Đồng Hỷ, tỉnh Thái Nguyên mở phiên tòa xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 71/2017/HSST, ngày 12 tháng 9 năm 2017, đối với các bị cáo:*

1. Họ và tên **Lê Văn G**, sinh năm 1992

Nơi đăng ký NKTT: Xóm Đ, xã TK, huyện PB, tỉnh Thái Nguyên; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Trình độ học vấn: 9/12; Nghề nghiệp: Không; Con ông: Lê Văn X, đã chết, con bà: Nguyễn Thị H, sinh năm 1971. Gia đình có 3 anh em, bị cáo là con thứ nhất trong gia đình; Vợ, con chưa có; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 07/6/2017 cho đến nay, hiện đang tạm giữ, tạm giam tại Nhà tạm giữ lưu giam Công an huyện Đồng Hỷ.

Có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: **Lê Văn T**, sinh năm 1992

Nơi đăng ký NKTT: Xóm Đ, xã TK, huyện PB, tỉnh Thái Nguyên; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Trình độ học vấn: 9/12; Nghề nghiệp: Không; Con ông: Lê Văn T, đã chết, con bà: Chu Thị H, sinh năm 1970. Gia đình có 2 anh em, bị cáo là con thứ nhất trong gia đình; có vợ là Phan Thị T, sinh năm 1992, có 02 con chung, con lớn sinh năm 2012, con nhỏ sinh năm 2014; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 07/6/2017 cho đến nay, hiện đang tạm giữ, tạm giam tại Nhà tạm giữ lưu giam Công an huyện Đồng Hỷ.

Có mặt tại phiên tòa.

3. Họ và tên: **Linh Quang T**, sinh năm 1989

Nơi đăng ký NKTT: Xóm CL, xã TL, huyện ĐH, tỉnh Thái Nguyên; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Nùng; Tôn giáo: không; Trình độ học vấn: 9/12; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Con ông: Linh Văn C, sinh năm 1959, con bà: Diệp Thị H, sinh năm 1959; bị cáo là con duy nhất trong gia đình; có vợ là Bàn Thị H, sinh năm 1991, có 01 con chung sinh năm 2012. Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giữ từ

ngày 07/6/2017 cho đến nay, hiện đang tạm giữ, tạm giam tại Nhà tạm giữ lưu giam Công an huyện Đồng Hỷ.

Có mặt tại phiên tòa.

**Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:**

Chị Phan Thị T, sinh năm 1992 – Có mặt

Nơi đăng ký NKTT: Xóm Đ, xã TK, huyện PB, tỉnh Thái Nguyên.

**Người làm chứng:**

Ông Trần Anh D, sinh năm 1962 – Vắng mặt

Chỗ ở: Tổ 16, thị trấn TC, huyện ĐH, tỉnh Thái Nguyên

**NHẬN THẤY**

Các bị cáo Lê Văn G, Lê Văn T và Linh Quang T bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Đồng Hỷ, tỉnh Thái Nguyên truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Hồi 14 giờ 30 phút ngày 07/6/2017 tổ công tác Công an thị trấn Trại Cau, huyện Đồng Hỷ làm nhiệm vụ tại khu vực thuộc tổ 17 thị trấn TC, huyện ĐH thì phát hiện 03 đối tượng gồm: Lê Văn G (sinh năm 1992, trú tại: xóm Đ, xã TK, huyện PB); Lê Văn T (sinh năm 1992, cùng xóm với G) và Linh Quang T (sinh năm 1989, trú tại: xóm CL, xã TL, huyện ĐH), đang có biểu hiện tàng trữ trái phép chất ma túy. Tổ công tác tiến hành kiểm tra thu giữ tại vị trí nền đất cách nơi G, T và Linh Quang T đang đứng khoảng 50cm 01 gói giấy có chữ bên trong chứa chất bột màu trắng nghi là hêrôin, số chất bột màu trắng bị thu giữ theo G, T, Linh Quang T khai nhận là hêrôin mà các đối tượng đang chuẩn bị sử dụng. Tổ công tác đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, niêm phong vật chứng, thu giữ 03 điện thoại di động (01 điện thoại di động nhãn hiệu masstel màu đen có viền vàng, có số Imel: 355424057 925904 và 355424057 925912 của Linh Quang T; 01 điện thoại di động nhãn hiệu oppo A37F màu hồng, số imel 863898036542390 và 863898036542382 của Lê Văn T; 01 điện thoại di động nhãn hiệu China mobi volte LS6 màu vàng, số imel 86119603 0574580 của Lê Văn G) và đưa các đối tượng về Công an huyện Đồng Hỷ giải quyết theo thẩm quyền.

Tại bản kết luận giám định số: 734/KL-PC54 ngày 15/6/2017, của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Nguyên kết luận chất bột màu trắng thu giữ của Lê Văn G, Lê Văn T và Linh Quang T gửi đến giám định là hêrôin, có trọng lượng 0,206g (Không phải hai trăm linh sáu gam).

Tại cơ quan điều tra các bị cáo khai nhận: Khoảng 12 giờ 30 phút ngày 7/6/2017 Lê Văn G ăn cơm cùng Lê Văn T (anh họ) tại nhà T, sau khi ăn uống xong, khoảng 14 giờ T hỏi G còn tiền không anh em mình đi làm tý cho tỉnh rượu (G hiểu là đi mua hêrôin về sử dụng), G trả lời “em còn 300.000đ”. T nói mua 200.000đ hêrôin về cùng sử dụng, G đồng ý. T gọi điện thoại cho Linh Quang T và nói “em có 200.000đ anh mua được hàng (hêrôin) không để cùng chơi” Linh Quang T đồng ý nhận lời. Lê Văn T lấy xe mô tô nhãn hiệu honda wave alpha BKS 20G1-257.59 (xe đăng ký mang tên Lê Văn T) chở G đến đoạn đường thuộc xóm CL, xã TL gặp Linh Quang T. Linh Quang T lên xe và điều khiển chở G, Lê Văn T đến khu vực thuộc tổ 17 thị trấn TC thì dừng xe cho G và Lê Văn T xuống. G lấy 200.000đ đưa cho Linh Quang T. Do Linh Quang T đã điện thoại hẹn Lâm Văn T (sinh năm 1998, trú tại xóm K, xã CT, ĐH) từ trước để mua hêrôin nên Linh Quang T điều khiển xe một mình đến điểm hẹn gặp Lâm Văn T, sau đó Linh Quang T mua của Lâm Văn T 01 gói nhỏ hêrôin với giá 200.000đ. Khoảng 10 phút sau Linh Quang T quay lại chỗ Lê Văn T và G rồi để gói hêrôin vừa mua

được xuống nền đất cả ba ngòai xuống chuẩn bị sử dụng thì bị tổ công tác Công an thị trấn Trại Cau, huyện Đồng Hỷ phát hiện, G nhặt gói hêrôin ở nền đất lên và ném về phía bên phải cách vị trí G đang ngồi khoảng 50cm.

Vật chứng vụ án gồm: 02 phong bì niêm phong còn nguyên vẹn có ký hiệu A1, G2. gói giấy có chữ màu trắng bên trong chứa chất bột màu trắng; 03 điện thoại di động gồm: 01 điện thoại di động nhãn hiệu masstel màu đen có viền vàng, có số Imel: 355424057925904 và 355424057925912 của Linh Quang T. 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo A37F màu hồng, số imel 863898036542390 và 863898036542382 của Lê Văn T. 01 điện thoại di động nhãn hiệu China mobi volte LS6 màu vàng, số imel 8611960305745 80 của Lê Văn G; 01 xe mô tô nhãn hiệu honda wave alpha màu xanh BKS 20G1-257.59 (đăng ký xe mang tên Lê Văn T). Hiện số vật chứng trên đang được bảo quản tại tài khoản và kho vật chứng của Chi cục thi hành án huyện Đồng Hỷ.

Tại phiên tòa hôm nay các bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung báo cáo trạng, các bị cáo khai: Sau khi ăn cơm uống rượu tại nhà Lê Văn T xong, T hỏi G còn tiền không để đi mua ma túy dùng cho tỉnh rượu, G đồng ý. G nói còn 300.000 đồng, T bảo mua 200.000 đồng. Sau đó T gọi điện cho Linh Quang T hỏi có chỗ nào mua ma túy không để cùng nhau sử dụng, Linh Quang T đồng ý. Lê Văn T đèo G bằng xe mô tô của Lê Văn T đi đến xã TL, huyện ĐH gặp Linh Quang T, khi gặp Linh Quang T cả ba đi đến khu vực đền ông H thì Linh Quang T bảo Lê Văn T và G đợi ở ngoài, Linh Quang T một mình đi mua hêrôin khoảng 10 phút sau Linh Quang T quay lại cầm theo 01 gói hêrôin, sau đó cả 3 đang ngồi chuẩn bị sử dụng thì bị Công an bắt quả tang.

Tại phiên tòa hôm nay, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan chị T khai: Chiếc xe mà chồng chị là Lê Văn T sử dụng ngày 07/6/2017 là xe của vợ chồng chị, đăng ký tên Lê Văn T nhưng nguồn gốc tiền mua xe là do hai vợ chồng tích cóp mà có. Mục đích mua xe về để làm phương tiện đi lại. Việc chồng chị lấy xe đi mua ma túy để sử dụng chị không biết. Nay chị đề nghị Hội đồng xét xử cho xin lại chiếc xe để làm phương tiện đi lại.

Tại bản cáo trạng số 77/ KSĐT - MT ngày 12/9/2017, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đồng Hỷ, tỉnh Thái Nguyên đã truy tố các bị cáo Lê Văn G, Lê Văn T và Linh Quang T về tội: "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*", theo quy định tại khoản 1 Điều 194 của Bộ luật hình sự.

Trong phần tranh luận vị đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Đồng Hỷ đã trình bày lời luận tội và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố các bị cáo Lê Văn G, Lê Văn T và Linh Quang T phạm tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*".

- Áp dụng: Khoản 1 Điều 194; điểm p khoản 1 Điều 46; Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội, xử phạt:

Lê Văn G từ 24 đến 30 tháng tù. Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

Lê Văn T từ 24 đến 30 tháng tù. Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

Linh Quang T từ 24 đến 30 tháng tù. Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

**Về vật chứng:** Áp dụng Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 41 Bộ luật hình sự:

Vật chứng vụ án gồm: Tịch thu tiêu hủy 02 phong bì niêm phong còn nguyên vẹn có ký hiệu A1, G2. gói giấy có chữ màu trắng bên trong chứa chất bột màu trắng;

Tịch thu sung quỹ Nhà nước 02 điện thoại di động gồm: 01 điện thoại di động nhãn hiệu masstel màu đen có viền vàng, có số Imel1: 355424057 925904, số Imeil 2: 355424057925912 của Linh Quang T và 01 điện thoại di động nhãn hiệu oppo A37F màu hồng, số imel1: 863898036542390, số Imeil 2: 863898036542382 của Lê Văn T.

Trả cho Lê Văn G 01 điện thoại di động nhãn hiệu China mobi volte LS6 màu vàng, số imel 86119603 0574580

Trả cho Lê Văn T 01 xe mô tô nhãn hiệu honda wave alpha màu xanh BKS 20G1-257.59 (đăng ký xe mang tên Lê Văn T).

**Về án phí:** Áp dụng Điều 99 của Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Miễn án phí cho bị cáo Linh Quang T, Lê Văn T và Lê Văn G do gia đình các bị cáo là hộ nghèo.

Các bị cáo không có ý kiến tranh luận, đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất.

Căn cứ vào những chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, lời khai của các bị cáo, những người tham gia tố tụng khác.

### **XÉT THẤY**

Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa hôm nay là khách quan, phù hợp với nhau và phù hợp với các chứng cứ, tài liệu đã thu thập được trong hồ sơ vụ án như: Biên bản phạm tội quả tang, Bản kết luận giám định, lời khai của người làm chứng, lời khai của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, vật chứng thu giữ và các chứng cứ tài liệu khác được thu thập trong quá trình điều tra. Như vậy, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ xác định:

Vào hồi 14 giờ 30 phút ngày 07/6/2017 tại khu vực thuộc tổ 17 thị trấn TC, huyện ĐH, tỉnh Thái Nguyên Lê Văn G, Lê Văn T và Linh Quang T đã có hành vi tàng trữ 0,206 gam hêrôin với mục đích để sử dụng cho bản thân, nhưng chưa kịp sử dụng thì bị Tổ công tác Công an thị trấn TC, huyện ĐH phát hiện bắt quả tang và thu giữ một số vật chứng có liên quan.

Hành vi tàng trữ 0,206 gam hêrôin của các bị cáo G, T và Linh Quang T đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt được quy định khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự, cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố bị cáo là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

Nội dung Điều 194 Bộ luật hình sự quy định:

*1. Người nào tàng trữ... chất ma túy thì bị phạt tù từ hai năm đến bảy năm.*

...

Xét tính chất của vụ án là nghiêm trọng, hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bởi ma túy hủy hoại sức khỏe con người, là nguyên nhân phát sinh tội phạm và các tệ nạn xã hội khác, xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý các chất ma túy của Nhà nước. Việc đưa ra xét xử đối với các bị cáo là cần thiết để răn đe phòng ngừa tội phạm chung.

Xét nhân thân, vai trò của các bị cáo: Các bị cáo đều chưa có tiền án, tiền sự, xuất thân từ gia đình lao động (làm nông nghiệp), nhưng các bị cáo không chịu làm ăn, là đối tượng nghiện chất ma túy nên dẫn đến phạm tội. Về vai trò bị cáo Lê

Văn T là người khởi xướng, rủ rê bị cáo G và Linh Quang T sử dụng ma túy, bị cáo G là người đưa tiền để cho bị cáo Linh Quang T đi mua ma túy, bị cáo Linh Quang T được Lê Văn T gọi điện nhờ đi mua ma túy và là người trực tiếp đi mua ma túy (hêrôin) để cả 3 cùng sử dụng, do đó các bị cáo phạm tội với tính chất đồng phạm giản đơn, vai trò của các bị cáo là như nhau trong vụ án.

Xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo Hội đồng xét xử thấy: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo có thái độ thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình, do đó bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự.

Các bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 48 Bộ luật hình sự.

Hội đồng xét xử xét thấy: Các bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, phạm tội lần đầu. Vì vậy, khi lượng hình Hội đồng xét xử sẽ xem xét, cân nhắc mức hình phạt phù hợp với nhân thân, tính chất, mức độ phạm tội do các bị cáo gây ra, cần xử phạt mỗi bị cáo từ 24 đến 30 tháng tù, cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới đủ tác dụng giáo dục bị cáo và răn đe phòng ngừa tội phạm chung.

Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 194 BLHS năm 1999 các bị cáo có thể phải chịu hình phạt bổ sung là phạt tiền, tuy nhiên xét thấy, các bị cáo cất giữ ma túy với mục đích để sử dụng cho bản thân không nhằm mục đích để bán thu lời bất chính, bản thân các bị cáo là đối tượng nghiện ma túy, không có nghề nghiệp ổn định, các bị cáo G, T và Linh Quang T là gia đình hộ nghèo nên miễn hình phạt bổ sung đối với các bị cáo theo khoản 5 Điều 194 Bộ luật hình sự.

Căn cứ Nghị quyết số 41/2017/NQ-QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc Hội, khoản 3 Điều 7 BLHS năm 2015 quy định: “*Điều luật xóa bỏ một tội phạm ... quy định một hình phạt nhẹ hơn ... xóa án tích và quy định khác có lợi cho người phạm tội, thì được áp dụng đối với hành vi phạm tội đã thực hiện trước khi điều luật đó có hiệu lực thi hành*”.

Như vậy, tội tàng trữ trái phép chất ma túy quy định tại khoản 1 Điều 194 BLHS năm 1999 tương ứng với tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại khoản 1 Điều 249 BLHS năm 2015.

Nội dung điều luật 249 BLHS năm 2015 như sau:

“1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy ... thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm”.

Về khung hình phạt đối với tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại khoản 1 Điều 249 BLHS năm 2015 có khung hình phạt cao nhất là 05 năm tù, nhẹ hơn khung hình phạt quy định tại khoản 1 Điều 194 BLHS năm 1999 cao nhất là 7 năm tù. Đối chiếu với khung hình phạt trên, Hội đồng xét xử áp dụng hình phạt theo nguyên tắc có lợi cho bị cáo.

Về vật chứng:

- Đối với 02 phong bì niêm phong còn nguyên vẹn có ký hiệu A1, G2. gói giấy có chữ màu trắng bên trong chứa chất bột màu trắng là vật chứng của vụ án cần tịch thu tiêu hủy;

- Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu masstel màu đen có viền vàng, có số Imel1: 355424057 925904, số Imeil 2: 355424057 925912 thu giữ của bị cáo

Linh Quang T và 01 điện thoại di động nhãn hiệu oppo A37F màu hồng, số imel 863898036542390 và 863898036542382 thu giữ của bị cáo Lê Văn T, các bị cáo khai dùng để liên lạc với nhau đi mua hêrôin về sử dụng, xét thấy đây là công cụ phạm tội nên cần tịch thu sung quỹ Nhà nước.

- Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu China mobi volte LS6 màu vàng số imel 86119603 0574580 thu giữ của bị cáo Lê Văn G, bị cáo khai không dùng vào việc phạm tội nên trả lại cho bị cáo quản lý, sử dụng.

- Đối với 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu honda wave màu xanh BKS 20G1-257.59 (đăng ký xe mang tên Lê Văn T), xe T chở G lên ĐH và Linh Quang T là người lấy xe đi mua hêrôin, nhưng Lê Văn T khai xe mua về để sử dụng, là phương tiện sinh hoạt của cả gia đình. Mặt khác, chị Phan Thị T là vợ bị cáo Linh Quang T, khai chiếc xe trên mua bằng tiền của hai vợ chồng tích cóp được, nhưng khi đi mua xe là chồng chị mua và đăng ký xe mang tên chồng chị, xe mua về để sử dụng làm phương tiện đi lại của gia đình. Việc chồng chị lấy xe để đi mua ma túy chị không biết, nay chị đề nghị Tòa án cho chị xin lại chiếc xe trên để làm phương tiện đi lại, do đó Hội đồng xét xử xem xét trả lại cho bị cáo quản lý, sử dụng.

Đề nghị của Viện kiểm sát tại phiên tòa hôm nay đối với các bị cáo, xét thấy là phù hợp được chấp nhận.

Về nguồn gốc số hêrôin Linh Quang T khai đã mua hêrôin của Lâm Văn T, sinh năm 1998 ở xóm K, xã CT, huyện ĐH, nhưng hiện nay Lâm Văn T không có mặt tại địa phương, Cơ quan điều tra tách hồ sơ, tài liệu tiếp tục điều tra để làm rõ và xử lý sau.

Về án phí: Các bị cáo Linh Quang T, Lê Văn G, Lê Văn T gia đình thuộc hộ nghèo, trước khi xét xử các bị cáo có đơn xin miễn án phí, nên Hội đồng xét xử miễn án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo Lê Văn G và Lê Văn T và Linh Quang T.

Các bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong hạn luật định.

***Vì các lẽ trên;***

### **QUYẾT ĐỊNH**

Tuyên bố: Các bị cáo Lê Văn G, Lê Văn T, Linh Quang T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

1. Về hình phạt: Áp dụng khoản 1 Điều 194; điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999; Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc Hội, xử phạt:

- Lê Văn G 24 (hai mươi bốn) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 07/6/2017. Miễn hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

- Lê Văn T 24 (hai mươi bốn) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 07/6/2017. Miễn hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

- Linh Quang T 24 (hai mươi bốn) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 07/6/2017. Miễn hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

2. Vật chứng: Áp dụng Điều 76 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 41 Bộ Luật hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy 02 phong bì niêm phong còn nguyên vẹn có ký hiệu A1, G2.

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu masstel màu đen viền màu vàng, có số Imel1: 355424057925904, số IMel2 355424057925912 và 01 điện thoại di động nhãn hiệu oppo A37F màu hồng, số imel1: 863898036542390, số Imel 2: 863898036542382.

- Trả cho bị cáo Lê Văn G 01 điện thoại di động nhãn hiệu China mobi Volte LS6 màu vàng, số imel 861196030574580.

- Trả cho bị cáo Lê Văn T 01 xe mô tô nhãn hiệu honda wave, màu xanh BKS 20G1-25759. Số khung RLHHC1218DY528771; số máy: HC12E-5528798.

*(Tình trạng vật chứng như biên bản giao nhận vật chứng ngày 25/9//2017 giữa cơ quan Công an huyện và Chi cục thi hành án dân sự huyện Đồng Hỷ).*

**3. Ân phí:** Áp dụng Điều 99 BLTTHS; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo Linh Quang T, Lê Văn G và Lê Văn T do các bị cáo là hộ nghèo.

Án xử công khai sơ thẩm, có mặt các bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, báo cho biết có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên bản án./.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND huyện Đồng Hỷ;
- Công an huyện Đồng Hỷ;
- T.H.A DS huyện Đồng Hỷ;
- Bị cáo; Người CQLNVLQ;
- Lưu: HS, VP, T.H.A HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa*

**Bùi Đức Thuận**

**(Đã ký)**

